



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM

Nigao Viet Nam Science Technology CO.,LTD

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

VỮA TRỘN SẴN E51

Mô tả	Đặc tính ưu việt
Sản phẩm được tạo thành từ xi măng chất lượng cao làm vật liệu kết dính vô cơ, cát tinh chế làm cốt liệu, kết hợp với nhiều loại phụ gia hữu cơ hiệu suất cao. Khi thi công chỉ cần trộn với nước theo tỷ lệ quy định là có thể sử dụng. Sản phẩm có tính thi công tốt, phạm vi ứng dụng rộng rãi.	Vữa trộn sẵn E51 Nigao cung cấp những đặc tính sau: - Dễ dàng thi công - Cường độ cao - Hạn chế tối đa sự co ngót - Không bị hiện tượng rỗ bề mặt - Không bị bong cát - Thân thiện với môi trường
Ứng dụng	Tiêu chuẩn
Phù hợp cho các công trình xây bằng gạch nung, gạch đặc, gạch bê tông rỗng ruột, gạch bê tông khí chưng áp và những công trình khối xây khác; Phù hợp cho thi công công trình trát tường, cột, trần; Phù hợp sử dụng làm lớp vữa đệm khô cứng để tạo phẳng nền và thi công lát gạch nền.	GB/T 25181-2019 (Vữa trộn sẵn) trong DM-G, DP-G, DS (Vữa khô trộn sẵn dùng cho xây, trát thông dụng và trải nền.)
THÔNG TIN SẢN PHẨM	
Đóng gói	50 kg/bao
Hạn sử dụng	Sản phẩm có thời hạn sử dụng là 3 tháng
Điều kiện lưu trữ	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nước, ẩm ướt. Với sản phẩm bao bì còn nguyên vẹn có thời hạn sử dụng 3 tháng, quá thời hạn này chỉ được phép sử dụng sau khi kiểm nghiệm lại đạt yêu cầu.
Ngoại quan/màu sắc	Dạng bột / Màu xám
Mật độ	Mật độ của vữa xây, vữa trát sau khi trộn là khoảng 1,8 kg/L; Vữa trải nền là khoảng 2,1 kg/L. Lượng dùng thực tế phụ thuộc vào độ phẳng của bề mặt nền và phương pháp thi công.
QUY CÁCH	
Tỷ lệ giữ nước	≥ 88 %
Thời gian đông kết	3-12 /h (giờ)
Tỷ lệ độ đặc dẻo suy giảm sau 2 giờ	≤ 30 %
Cường độ chịu nén	M5; M7.5; M10; M15 Vữa trải nền
Cường độ bám dính kéo sau 14 ngày / MPa	M5 ≥ 0.15 >M5 ≥ 0.20
Tỷ lệ co ngót sau 28 ngày	≤ 0.20 %

YÊU CẦU THI CÔNG	
Tỷ lệ trộn	Đối với vữa xây, vữa trát: Mỗi bao vữa trộn sẵn 50 kg cần lượng nước trộn khoảng 9–11 kg. Lượng nước chiếm khoảng 18%–22% theo khối lượng; lượng nước thực tế được điều chỉnh theo độ đặc yêu cầu trong thi công. Đối với vữa trải nền: Mỗi bao vữa trộn sẵn 50 kg cần lượng nước trộn khoảng 7–8,5 kg. Lượng nước chiếm khoảng 14%–17% theo khối lượng; lượng nước thực tế được điều chỉnh theo độ đặc yêu cầu trong thi công.
Lượng sử dụng	Đối với vữa trát chiều dày thi công là 10 mm, lượng dùng tham khảo khoảng 17–19 kg/m². Đối với vữa trải nền chiều dày thi công là 10 mm, lượng dùng tham khảo khoảng 21–23 kg/m².
Nhiệt độ thi công	Nhiệt độ môi trường thích hợp từ 5 – 40 °C. Tránh thi công trong điều kiện nhiệt độ cao, ánh nắng trực tiếp, gió mạnh hoặc trời mưa.
HƯỚNG DẪN THI CÔNG	
Sử dụng cho vữa xây 1. Trước khi xây, cần làm sạch bề mặt khối xây, loại bỏ bụi bẩn, dầu mỡ và các tạp chất khác ảnh hưởng đến khả năng bám dính. Khối xây cần được làm ẩm trước, chỉ tiến hành xây khi bề mặt không còn đọng nước. Đối với gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông nhẹ và gạch bê tông rỗng thông thường, tuổi bê tông (tuổi sản phẩm) phải lớn hơn 28 ngày. 2. Nên thi công bằng phương pháp trải vữa. Mạch vữa của khối xây phải ngang bằng, thẳng đứng, đều dày và đặc chắc, đảm bảo mạch đứng được đổ đầy bằng cách bổ sung vữa hoặc ép vữa, không nên xếp khô trước rồi mới chèn vữa sau. Khi gạch hoặc khối xây trên công trình bị va chạm hoặc cần di chuyển, cần loại bỏ hoàn toàn lớp vữa cũ trước khi trải vữa xây lại. 3. Lấy mốc cao độ bằng nivô, sau đó dùng vật liệu đã trộn kết hợp với thước nhôm gạt để tạo gân làm chuẩn trên bề mặt nền. 4. Sau khi các gân làm chuẩn đã khô, trải đều vật liệu đã trộn lên toàn bộ bề mặt và dùng bay xoa hoàn thiện bề mặt. 5. Trước khi bề mặt nền khô cứng hoàn toàn, dùng bàn xoa gỗ để xoa miết nhằm giữ ẩm cho vữa, đảm bảo lớp vữa không bị nứt. Thi công lớp vữa đệm theo phương pháp bán khô: 1. Kiểm tra bề mặt nền xem có vết nứt hay không, đồng thời đảm bảo hệ thống ống nước đã được thử áp và nghiệm thu đạt yêu cầu. 2. Đổ vữa ra rồi trộn đều, trạng thái trộn đạt yêu cầu là khi nắm tay vữa kết thành khối, thả xuống thì vữa tơi ra. 3. Trải đều lớp vữa bán khô đã trộn lên trên bề mặt, kết hợp sử dụng keo dán gạch Nigao để thi công lát gạch.	
Sử dụng cho vữa trát 1. Tiến hành thực hiện trát sau khi công tác xây dựng hoặc phần kết cấu chính của công trình đã qua nghiệm thu đạt yêu cầu. 2. Trước khi trát, cần xử lý bề mặt nền tùy theo loại vật liệu nền. Ví dụ, khi trát trên bê tông, gạch bê tông khí chưng áp, gạch xi măng cát khí chưng áp, gạch tro bay khí chưng áp, cần sử dụng vữa xử lý bề mặt phù hợp để chuẩn bị lớp nền. 3. Dựa trên độ phẳng và thẳng đứng của bề mặt nền, thực hiện các công tác vạch đường, làm khung và định vị quy chuẩn để xác định độ dày lớp trát. Độ dày lớp trát không nên nhỏ hơn 10 mm, độ dày trung bình của lớp trát nên khoảng 20 mm, dùng vữa trát để tạo các ụ vữa, kích thước ụ vữa nên là 50 × 50 mm dạng hình vuông. 4. Trước khi trát, cần tưới nước làm ẩm bề mặt tường, sao cho nước thấm vào tường đủ sâu, khi bề mặt không còn đọng nước thì mới tiến hành trát. Độ dày mỗi lớp trát nên từ 5–10 mm, khi độ dày lớp trát lớn hơn 10 mm, cần trát theo từng lớp; chỉ được trát lớp tiếp theo sau khi lớp trước đã đông kết và đóng rắn. Sau khi trát xong, dùng bay nhựa hoặc bay gỗ để làm phẳng, nén chắc bề mặt vữa. 5. Khi độ dày lớp trát ≥ 35 mm, cần sử dụng lưới gia cố để tăng cường độ chắc chắn cho lớp vữa trát. BẢO DƯỠNG Sử dụng cho vữa xây: - Sau khi vữa đông kết và đóng rắn, cần tiến hành dưỡng hộ giữ ẩm kịp thời; thời gian dưỡng hộ tối thiểu 7 ngày. Sử dụng cho vữa trát: - Trước khi lớp vữa trát đông kết, không được xối nước vào, va chạm hoặc chấn động đến bề mặt, cần có biện pháp ngăn ngừa bám bẩn, tránh hư hỏng. - Sau khi lớp vữa trát đông kết và đóng rắn, cần tiến hành tưới nước dưỡng hộ kịp thời; thời gian dưỡng hộ tối thiểu 7 ngày. Sử dụng cho vữa trải nền: - Sau khi thi công vữa trải phẳng nền theo phương pháp làm ẩm bề mặt, trong 24 giờ đầu sau khi hoàn thiện, cần tiến hành phun sương để dưỡng hộ, thời gian dưỡng hộ tối thiểu 7 ngày. Sử dụng thước nhôm dài 2 m để kiểm tra độ phẳng của lớp nền, sai số cho phép không vượt quá 3 mm. Việc dán gạch bằng lớp keo dán gạch mỏng chỉ được tiến hành sau khi lớp vữa thành phẩm đã khô tối thiểu 7 ngày, sau đó mới thi công công đoạn tiếp theo.	
Vữa trải nền Thi công trải phẳng nền theo phương pháp làm ẩm bề mặt: 1. Kiểm tra bề mặt nền xem có xuất hiện vết nứt hay không; nếu có vết nứt cần tiến hành sửa chữa ngay. 2. Dùng vòi nước xịt rửa bề mặt nền, đồng thời làm ẩm lớp nền. CHÚ Ý - Khi thêm nước trộn vữa tại công trường, nên sử dụng máy khuấy trộn đều, đồng thời cần kiểm soát chặt chẽ lượng nước cũng như độ đặc dẻo của vữa - Sản phẩm phải được sử dụng ngay sau khi trộn; thời gian thi công trong khoảng 2 giờ	

- Không được phép thêm nước để trộn lại vữa đã quá thời gian thao tác và có hiện tượng đông kết; - Trong quá trình thi công và trong vòng 48 giờ sau thi công, nhiệt độ môi trường không được thấp hơn 5 °C và không vượt quá 40 °C; - Không được bổ sung thêm bất kỳ thành phần nào khác như phụ gia, cát vàng, cát sông,...; - Nhiệt độ môi trường thi công thích hợp từ 5 °C đến 35 °C; tránh thi công trong điều kiện trời mưa, nhiệt độ cao, gió mạnh hoặc sương giá.	LƯU Ý Hướng dẫn trên là kết quả của quá trình thử nghiệm rộng rãi và ứng dụng thực tế. Vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn này trong quá trình thi công. Nếu có bất kỳ vấn đề nào về chất lượng phát sinh do các bước thi công không đúng theo các hướng dẫn này, công ty chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ và giải pháp kỹ thuật, nhưng không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc tổn thất nào liên quan. Nếu quý khách có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với đại lý địa phương hoặc nhân viên dịch vụ kỹ thuật của chúng tôi.
VỆ SINH DỤNG CỤ	
Sau khi sử dụng lập tức làm sạch tất cả các dụng cụ và thiết bị bằng nước sạch.	
BẢO VỆ SINH THÁI, SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN	
- Sinh thái: Không được thải bỏ vào nguồn nước hoặc đất - Xử lý chất thải: Thực hiện xử lý theo các quy định của pháp luật địa phương - Vận chuyển: Không thuộc hàng hóa nguy hiểm. - Tác dụng phụ: Vữa trộn sẵn có thể gây phản ứng dị ứng.	

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Đô - Hà Nội Tel: 84.24.38360247 Fax: 84.24.37544013

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VỮA
Testing Results on Mortar

116/2026/VKH
61 - 2026/CPV

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client
Đơn vị đặt hàng - Client : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM
Hạng mục - Items : KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
Ký hiệu mẫu - Sample mark : Vữa xây M5,0 (N/B=22%)

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date: 22/01/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date: 28/01 - 25/02/2026

2.1 Thành phần vật liệu thí nghiệm - Mix proportion for testing

Vật liệu sử dụng Materials used	Đơn vị Unit	Cấp phối do KH cung cấp Mixing proportion assigned by the client	Khối lượng cho một mẻ trộn thí nghiệm Quantity for testing mix	Ghi chú Remark
Vữa - Mortar: Vữa xây M5,0 (N/B=22%)	kg	10,0	5,0	
Nước - Water	L	2,20	1,10	

2.2 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT Spec.	Phương pháp thử Testing method
1	Thời gian bắt đầu đông kết Initial setting time	Phút min.	250	--	TCVN 3121-9:2003
2	Khả năng giữ độ lưu động sau 2h Consistency retentivity after 2 hours	%	93	--	TCVN 3121-8:2003
3	Cường độ bám dính - Bonding strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	7,4	--	TCVN 3121-11:2003
4	Cường độ nén - Compressive strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	99	--	TCVN 7239:2014
5	Độ giữ nước Water retention	%	99	--	TCVN 7239:2014
6	Độ co ngót sau 28 ngày Shrinkage after 28 days	mm/m	-0,11	--	TCVN 7899-4:2008

Ghi chú: 1. Thí nghiệm được thực hiện tại PTN của IBST theo cấp phối do khách hàng chỉ định;
Remark 2. Mẫu thử do khách hàng mang đến;
3. Phương pháp thử theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. For Concrete and Building
Materials

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

CDT:.....
Employer
TVGS:.....
Consultant
Nhà thầu:.....
Contractor

TNV. Lê Huyền Trang ThS. Trần Quốc Toàn ThS. Đỗ Thị Lan Hoa

BM DQ-H (LAS-XD-03)-KQTN 26

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Đô - Hà Nội Tel: 84.24.38360247 Fax: 84.24.37544013

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VỮA
Testing Results on Mortar

116/2026/GM-TN
60 - 2026/CPV

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client
Đơn vị đặt hàng - Client : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM
Hạng mục - Items : KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
Ký hiệu mẫu - Sample mark : Vữa trát M5,0 (N/B=22%)

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date: 22/01/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date: 28/01 - 25/02/2026

2.1 Thành phần vật liệu thí nghiệm - Mix proportion for testing

Vật liệu sử dụng Materials used	Đơn vị Unit	Cấp phối do KH cung cấp Mixing proportion assigned by the client	Khối lượng cho một mẻ trộn thí nghiệm Quantity for testing mix	Ghi chú Remark
Vữa - Mortar: Vữa trát M5,0 (N/B=22%)	kg	10,0	5,0	
Nước - Water	L	2,20	1,10	

2.2 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT Spec.	Phương pháp thử Testing method
1	Thời gian bắt đầu đông kết Initial setting time	Phút min.	260	--	TCVN 3121-9:2003
2	Khả năng giữ độ lưu động sau 2h Consistency retentivity after 2 hours	%	90	--	TCVN 3121-8:2003
3	Cường độ bám dính - Bonding strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	0,8	--	TCVN 3121-12:2003
4	Cường độ nén - Compressive strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	7,1	--	TCVN 3121-11:2003
5	Độ giữ nước Water retention	%	99	--	TCVN 7239:2014
6	Độ co ngót sau 28 ngày Shrinkage after 28 days	mm/m	-0,11	--	TCVN 7899-4:2008

Ghi chú: 1. Thí nghiệm được thực hiện tại PTN của IBST theo cấp phối do khách hàng chỉ định;
Remark 2. Mẫu thử do khách hàng mang đến;
3. Phương pháp thử theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. For Concrete and Building
Materials

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

CDT:.....
Employer
TVGS:.....
Consultant
Nhà thầu:.....
Contractor

TNV. Lê Huyền Trang ThS. Trần Quốc Toàn ThS. Đỗ Thị Lan Hoa

BM DQ-H (LAS-XD-03)-KQTN 26

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Đô - Hà Nội Tel: 84.24.38360247 Fax: 84.24.37544013

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VỮA
Testing Results on Mortar

116/2026/GM-TN
62 - 2026/CPV

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client
Đơn vị đặt hàng - Client : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM
Hạng mục - Items : KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
Ký hiệu mẫu - Sample mark : Vữa trát M7,5 (N/B=21%)

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date: 22/01/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date: 28/01 - 25/02/2026

2.1 Thành phần vật liệu thí nghiệm - Mix proportion for testing

Vật liệu sử dụng Materials used	Đơn vị Unit	Cấp phối do KH cung cấp Mixing proportion assigned by the client	Khối lượng cho một mẻ trộn thí nghiệm Quantity for testing mix	Ghi chú Remark
Vữa - Mortar: Vữa trát M7,5 (N/B=21%)	kg	10,0	5,0	
Nước - Water	L	2,10	1,05	

2.2 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT Spec.	Phương pháp thử Testing method
1	Thời gian bắt đầu đông kết Initial setting time	Phút min.	265	--	TCVN 3121-9:2003
2	Khả năng giữ độ lưu động sau 2h Consistency retentivity after 2 hours	%	96	--	TCVN 3121-8:2003
3	Cường độ bám dính - Bonding strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	0,9	--	TCVN 3121-12:2003
4	Cường độ nén - Compressive strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	9,4	--	TCVN 3121-11:2003
5	Độ giữ nước Water retention	%	98	--	TCVN 7239:2014
6	Độ co ngót sau 28 ngày Shrinkage after 28 days	mm/m	-0,13	--	TCVN 7899-4:2008

Ghi chú: 1. Thí nghiệm được thực hiện tại PTN của IBST theo cấp phối do khách hàng chỉ định;
Remark 2. Mẫu thử do khách hàng mang đến;
3. Phương pháp thử theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. For Concrete and Building
Materials

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

CDT:.....
Employer
TVGS:.....
Consultant
Nhà thầu:.....
Contractor

TNV. Lê Huyền Trang ThS. Trần Quốc Toàn ThS. Đỗ Thị Lan Hoa

BM DQ-H (LAS-XD-03)-KQTN 26



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
 Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Đô - Hà Nội | Tel: 84.24.38360247 | Fax: 84.24.37544013

116/2026GM-TN
 63 - 2026/CPV

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VỮA

Testing Results on Mortar

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Đơn vị đặt hàng - Client : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM

Hạng mục - Items : KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Ký hiệu mẫu - Sample mark : Vữa xây M7,5 (N/B=21%)

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results

Ngày nhận mẫu - Sample receiving date: 22/01/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date: 28/01 - 25/02/2026

2.1 Thành phần vật liệu thí nghiệm - Mix proportion for testing

Vật liệu sử dụng Materials used	Đơn vị Unit	Cấp phối do KH cung cấp Mixing proportion assigned by the client	Khối lượng cho một mẻ trộn thí nghiệm Quantity for testing mix	Ghi chú Remark
Vữa - Mortar: Vữa xây M7,5 (N/B=21%)	kg	10,0	5,0	
Nước - Water	L	2,10	1,05	

2.2 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT Spec.	Phương pháp thử Testing method
1	Thời gian bắt đầu đông kết Initial setting time	Phút min.	260	--	TCVN 3121-9:2003
2	Khả năng giữ độ lưu động sau 2h Consistency retentivity after 2 hours	%	88	--	TCVN 3121-8:2003
3	Cường độ nén - Compressive strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	10,3	--	TCVN 3121-11:2003
4	Độ giữ nước Water retention	%	98	--	TCVN 7239:2014

Ghi chú: 1.Thí nghiệm được thực hiện tại PTN của IBST theo cấp phối do khách hàng chỉ định;
 Remark 2. Mẫu thử do khách hàng mang đến;
 3. Phương pháp thử theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

CĐT:.....
 Employer
 TVGS:.....
 Consultant
 Nhà thầu:.....
 Contractor

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

TNV. Lê Huyền Trang

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. For Concrete and Building
Materials

THS. Trần Quốc Toàn

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology

THS. Đỗ Thị Lan Hoa

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
 Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Đô - Hà Nội | Tel: 84.24.38360247 | Fax: 84.24.37544013

116/2026GM-TN
 64 - 2026/CPV

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VỮA

Testing Results on Mortar

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Đơn vị đặt hàng - Client : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM

Hạng mục - Items : KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Ký hiệu mẫu - Sample mark : Vữa trát M10,0 (N/B=21%)

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results

Ngày nhận mẫu - Sample receiving date: 22/01/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date: 28/01 - 25/02/2026

2.1 Thành phần vật liệu thí nghiệm - Mix proportion for testing

Vật liệu sử dụng Materials used	Đơn vị Unit	Cấp phối do KH cung cấp Mixing proportion assigned by the client	Khối lượng cho một mẻ trộn thí nghiệm Quantity for testing mix	Ghi chú Remark
Vữa - Mortar: Vữa trát M10,0 (N/B=21%)	kg	10,0	5,0	
Nước - Water	L	2,10	1,05	

2.2 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT Spec.	Phương pháp thử Testing method
1	Thời gian bắt đầu đông kết Initial setting time	Phút min.	260	--	TCVN 3121-9:2003
2	Khả năng giữ độ lưu động sau 2h Consistency retentivity after 2 hours	%	97	--	TCVN 3121-8:2003
3	Cường độ bám dính - Bonding strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	1,0	--	TCVN 3121-12:2003
4	Cường độ nén - Compressive strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	13,1	--	TCVN 3121-11:2003
5	Độ giữ nước Water retention	%	99	--	TCVN 7239:2014
6	Độ co ngót sau 28 ngày Shrinkage after 28 days	mm/m	-0,14	--	TCVN 7899-4:2008

Ghi chú: 1.Thí nghiệm được thực hiện tại PTN của IBST theo cấp phối do khách hàng chỉ định;
 Remark 2. Mẫu thử do khách hàng mang đến;
 3. Phương pháp thử theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

CĐT:.....
 Employer
 TVGS:.....
 Consultant
 Nhà thầu:.....
 Contractor

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

TNV. Lê Huyền Trang

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. For Concrete and Building
Materials

THS. Trần Quốc Toàn

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology

THS. Đỗ Thị Lan Hoa

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Institute for Concrete Technology (IBST/ICT)
 Địa chỉ: 81 Trần Cung - Nghĩa Đô - Hà Nội | Tel: 84.24.38360247 | Fax: 84.24.37544013

116/2026GM-TN
 65 - 2026/CPV

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VỮA

Testing Results on Mortar

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Đơn vị đặt hàng - Client : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM

Hạng mục - Items : KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Ký hiệu mẫu - Sample mark : Vữa xây M10,0 (N/B=21%)

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results

Ngày nhận mẫu - Sample receiving date: 22/01/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date: 28/01 - 25/02/2026

2.1 Thành phần vật liệu thí nghiệm - Mix proportion for testing

Vật liệu sử dụng Materials used	Đơn vị Unit	Cấp phối do KH cung cấp Mixing proportion assigned by the client	Khối lượng cho một mẻ trộn thí nghiệm Quantity for testing mix	Ghi chú Remark
Vữa - Mortar: Vữa xây M10,0 (N/B=21%)	kg	10,0	5,0	
Nước - Water	L	2,10	1,05	

2.2 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT Spec.	Phương pháp thử Testing method
1	Thời gian bắt đầu đông kết Initial setting time	Phút min.	255	--	TCVN 3121-9:2003
2	Khả năng giữ độ lưu động sau 2h Consistency retentivity after 2 hours	%	90	--	TCVN 3121-8:2003
3	Cường độ nén - Compressive strength: 28 ngày - 28 days	N/mm ²	14,2	--	TCVN 3121-11:2003
4	Độ giữ nước Water retention	%	98	--	TCVN 7239:2014

Ghi chú: 1.Thí nghiệm được thực hiện tại PTN của IBST theo cấp phối do khách hàng chỉ định;
 Remark 2. Mẫu thử do khách hàng mang đến;
 3. Phương pháp thử theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

CĐT:.....
 Employer
 TVGS:.....
 Consultant
 Nhà thầu:.....
 Contractor

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

TNV. Lê Huyền Trang

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. For Concrete and Building
Materials

THS. Trần Quốc Toàn

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology

THS. Đỗ Thị Lan Hoa

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026